

## HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI

### HOÀN THIỆN VIỆC XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN VỀ SẢN XUẤT, CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU GẠO

*Phó Thủ tướng Lê Minh Khái vừa ký Quyết định số 583/QĐ-TTg ngày 26/5/2023 phê duyệt Chiến lược phát triển thị trường xuất khẩu gạo của Việt Nam đến năm 2030.*

Mục tiêu tổng quát của Chiến lược nhằm phát triển đa dạng hóa các thị trường xuất khẩu gạo với quy mô, cơ cấu thị trường, cơ cấu sản phẩm xuất khẩu hợp lý, ổn định, bền vững và hiệu quả; củng cố các thị trường xuất khẩu truyền thống, trọng điểm và phát triển thị trường xuất khẩu mới, tiềm năng, các thị trường FTA; gia tăng thị phần gạo Việt Nam tại các thị trường xuất khẩu, đặc biệt thị trường các nước phát triển.

Gắn thị trường xuất khẩu với sản xuất trong nước theo chuỗi giá trị, bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm gạo xuất khẩu; tăng cường đưa sản phẩm gạo Việt Nam và các mặt hàng chế biến từ gạo vào các kênh phân phối trực tiếp tại các thị trường; xuất khẩu gạo và các mặt

hàng chế biến từ gạo có chất lượng và giá trị cao, nâng cao giá trị, đảm bảo hiệu quả xuất khẩu bền vững, khẳng định uy tín và thương hiệu gạo Việt Nam.



### 5 nhóm giải pháp để phát triển thị trường xuất khẩu gạo

Thứ nhất, nhóm giải pháp hoàn thiện thể chế đẩy mạnh hoàn thiện việc xây dựng các tiêu chuẩn về sản xuất, chế biến và xuất khẩu gạo về chất lượng sản phẩm và môi trường trong các cam kết hội nhập quốc tế; có cơ chế khuyến khích, tạo điều kiện và môi trường thuận lợi cho nông dân và thương nhân tham gia phát triển chuỗi giá trị lúa gạo hiệu quả cao, tham gia sâu vào chuỗi giá trị gạo toàn cầu, ứng dụng khoa học công nghệ...

Thứ hai, giải pháp về nguồn cung gạo tập trung thực hiện tái cơ cấu ngành lúa gạo, tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp và các định hướng giải pháp về sản xuất tạo nguồn hàng có chất lượng cho xuất khẩu, nâng cao giá trị gia tăng.

Nâng cao khả năng cạnh tranh của các sản phẩm gạo trong nước về chất lượng, áp dụng tiêu chuẩn mang tính đồng bộ, định hướng sản xuất, chú trọng điều chỉnh theo hướng tăng cường bảo quản, chế biến từng bước nâng cao và ổn định chất lượng gạo xuất khẩu, đảm bảo đáp ứng quy định ngày càng khắt khe của các thị trường nhập khẩu về chất lượng, an toàn thực phẩm; đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, kiểm soát dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, hướng đến thực hiện sản xuất nông nghiệp xanh...

Thứ ba, giải pháp về phía cầu tăng cường công tác đàm phán, nhằm tận dụng cơ hội lộ trình cắt giảm thuế quan để đẩy mạnh xuất khẩu và nâng cao hiệu quả xuất khẩu mặt hàng gạo; tiếp tục tổ chức triển khai thực thi các FTA để hỗ trợ thương nhân khai thác lợi ích của các FTA như nội luật hóa các cam kết, cải cách thủ tục hành chính tạo điều kiện thuận lợi để đẩy mạnh xuất khẩu gạo...

Thứ tư, giải pháp về hỗ trợ xuất khẩu tập trung đẩy mạnh và đổi mới công tác xúc tiến thương mại hỗ trợ các thương nhân kinh doanh gạo, xây dựng thương hiệu cho sản phẩm gạo Việt Nam, nhất là tại các

thị trường trọng điểm, truyền thông và các thị trường mới, tiềm năng; Tăng cường phổ biến, cảnh báo, hướng dẫn thương nhân ứng phó với các biện pháp phòng vệ thương mại không phù hợp với cam kết quốc tế, gây khó khăn cho xuất khẩu gạo của Việt Nam; rà soát và tăng cường áp dụng các biện pháp phòng chống gian lận thương mại, gian lận quy tắc xuất xứ để bảo vệ ngành lúa gạo của Việt Nam trước rủi ro của các vụ kiện chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại. Đẩy mạnh phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng, logistics, thương mại điện tử và chuyển đổi số phục vụ xuất khẩu gạo...

Thứ năm, giải pháp về phát triển năng lực khởi tư nhân chú trọng nâng cao năng lực của thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo; từng bước áp dụng các mô hình quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong tổ chức sản xuất; nâng cao năng lực công tác thị trường, marketing quốc tế; nâng cao trình độ nghiệp vụ thương mại, năng lực đàm phán, ký kết thực hiện hợp đồng, xử lý tranh chấp thương mại quốc tế.

Đồng thời, định hướng phát triển sản phẩm, tiếp cận thị trường, phát triển hệ thống phân phối phù hợp

với đặc thù của từng thị trường/khu vực thị trường mục tiêu; định hướng phát triển xuất khẩu các sản phẩm gạo có lợi thế cạnh tranh của Việt Nam tại thị trường/khu vực thị trường...

(vietq.vn)

## **DOANH NGHIỆP VIỆT CẦN ĐẨY MẠNH LIÊN KẾT VÙNG HƯỚNG ĐẾN XUẤT KHẨU XANH**

*Doanh nghiệp Việt Nam cần đẩy mạnh liên kết vùng, phát huy lợi thế của từng địa phương để thúc đẩy xuất khẩu sản phẩm xanh, bền vững.*

Tại diễn đàn, Đẩy mạnh liên kết hướng đến xuất khẩu xanh với chủ đề “Liên kết mạnh - Xuất khẩu xanh” để xác định những cơ hội - thách thức, đánh giá năng lực sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu của doanh nghiệp trong bối cảnh hiện nay, ông Đỗ Thắng Hải - Thứ trưởng Bộ Công Thương cho biết tại quý I năm 2023, kinh tế Việt Nam đối diện nhiều khó khăn, thách thức. Nhiều dự báo cho rằng khoảng quý IV, kinh tế sẽ có những tín hiệu tích cực, song thực tế các doanh nghiệp hiện nay vẫn rất khó khăn, thậm chí khó khăn hơn cả giai đoạn Covid-19 bùng

phát do nhiều yếu tố kể cả về đại dịch, hay biến động địa chính trị...

Nhiều ngành hàng hiện nay ghi nhận mức sụt giảm từ 30 – 40% lượng đơn hàng, thậm chí có thị trường gần như là đóng băng. Điều này dẫn tới việc cắt giảm lao động tại một số nhà máy, các doanh nghiệp, đáng nói, hiện trạng này đang diễn ra tương đối nhiều.

Trong khi đó, những thị trường truyền thống mà Việt Nam có thể mạnh xuất khẩu các mặt hàng như Mỹ, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc... không chỉ sụt giảm về nhu cầu, mà những thị trường này ngày càng có yêu cầu cao về các yếu tố bền vững cả về môi trường, xã hội, kinh tế trong toàn chuỗi cung ứng của sản phẩm. Bên cạnh đó, nhiều quốc gia đặt rào cản kỹ thuật và bảo hộ thương mại thông qua các công cụ điều tra thuế chống bán phá giá, thuế chống trợ cấp, các quy định kiểm tra hóa chất, dư lượng hay chương trình thanh tra riêng biệt, quy tắc xuất xứ, môi trường, trách nhiệm xã hội, lao động... khiến doanh nghiệp gặp khó khăn trong xuất khẩu.

Ngoài ra, chi phí logistics quá cao cũng là một điểm nghẽn của chuỗi cung ứng xuất khẩu hiện nay, trung bình chiếm tỷ lệ khoảng

20 - 25% (các nước trong khu vực khoảng 10-15%), trong khi kết nối hạ tầng logistics phục vụ nông nghiệp còn bất cập. Theo đó, dịch vụ logistics mới chỉ phát triển ở những thành phố lớn, trong khi tại nhiều nơi như Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) được coi là vựa lúa, vựa nông thủy sản lớn nhất cả nước thì dịch vụ này lại chậm phát triển.

### **Liên kết vùng, chuyển đổi xanh là yêu cầu bắt buộc**

Đề đây mạnh xuất khẩu trong thời gian tới, GS. Nguyễn Mai - Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp đầu tư nước ngoài (VAFIE), nguyên Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho rằng, trong bối cảnh cạnh tranh hiện nay, liên kết vùng là yêu cầu tất yếu hướng đến xuất khẩu xanh. Do đó, các địa phương, doanh nghiệp cần hợp tác đầu tư về tăng trưởng xanh và kinh tế số.



Theo TS. Võ Trí Thành - Viện Trưởng viện Nghiên cứu chiến lược thương hiệu và cạnh tranh

(BCSI), thế giới thay đổi nhanh cùng nhiều xu hướng lớn về địa chính, hội nhập, liên kết và đối kháng, lối sống và tiêu dùng..., đáng chú ý nhất là các cam kết mạnh mẽ về phát triển bền vững, tăng trưởng xanh.

Thực tế tại Việt Nam, chuyển đổi xanh của doanh nghiệp còn nhiều hạn chế. Tỷ lệ sản phẩm xanh đáp ứng tiêu chuẩn thị trường, nhất là ở các nước châu Âu hiện còn rất thấp, khoảng 5%.

Theo TS. Võ Trí Thành, những đòi hỏi của người tiêu dùng mới có thể vượt ngoài cả những cam kết trong các FTA, đó vừa là thách thức nhưng cũng là cơ hội khởi nguồn cho sự hình thành lĩnh vực đầu tư/mô hình kinh doanh mới. Vì vậy, chuyển đổi xanh là yêu cầu bắt buộc của thị trường hiện nay.

Muốn khai thác được cơ hội, doanh nghiệp cần chú trọng tối ưu hoá chuỗi cung ứng, ưu tiên phát triển các chuỗi cung ứng xanh, đáp ứng xu hướng tiêu dùng thế giới. Nhà nước và cơ quan quản lý cũng cần thay đổi tư duy, nhận thức; cải cách thể chế, khung khổ pháp lý và chính sách; đào tạo; truyền thông tạo điều kiện để các chuỗi liên kết cung ứng xanh phát triển; huy động nguồn lực tài chính và thúc đẩy

đầu tư cho tăng trưởng xanh;...

(sohuutritue.net.vn)

## SỬA ĐỔI LUẬT CLSPHH: THỰC HIỆN CÁC CAM KẾT TRONG HIỆP ĐỊNH CPTPP, EVFTA, RCEP

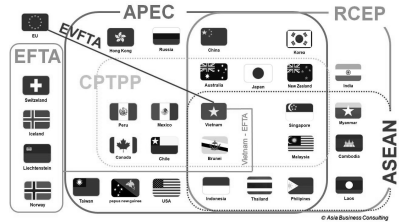
*Việc sửa đổi, bổ sung một số quy định trong Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá nhằm thực hiện các cam kết trong Hiệp định CPTPP, EVFTA, RCEP.*

### Xác định vấn đề bất cập

Các điều luật thi hành nghĩa vụ chủ yếu của Hiệp định CPTPP, EVFTA, RCEP... cần được rà soát, xem xét với các quy định tại Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong lĩnh vực quản lý chất lượng và đánh giá sự phù hợp từ đó nghiên cứu sửa đổi, bổ sung trong Luật này cho phù hợp.

Trong Hiệp định CPTPP, EVFTA, RCEP quy định không được yêu cầu tổ chức đánh giá sự phù hợp tiến hành thử nghiệm hoặc chứng nhận sản phẩm, hoặc tổ chức đánh giá sự phù hợp tiến hành kiểm định phải đặt tại lãnh thổ của mình; Không được đưa ra yêu cầu bắt buộc các tổ chức đánh giá sự phù hợp nằm ngoài lãnh thổ phải mở văn phòng hoạt động trên lãnh thổ của bên đó; Phải cho phép các

tổ chức đánh giá sự phù hợp trong lãnh thổ của các bên khác nộp hồ sơ để xác nhận rằng họ đã tuân thủ theo các quy trình, tiêu chí và những điều kiện khác mà bên đó yêu cầu để chấp nhận năng lực của các tổ chức này hoặc để cho phép họ tiến hành thử nghiệm, chứng nhận sản phẩm hoặc tiến hành kiểm định.



Tuy nhiên, hiện nay tại Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật quy định tổ chức chứng nhận nước ngoài phải thành lập Chi nhánh tại Việt Nam và thực hiện đăng ký theo quy định tại Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Việc đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp thực hiện theo quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP.

Do đó, nhằm thi hành các cam kết về loại bỏ rào cản kỹ thuật đối với thương mại trong các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã ký kết, tham gia và đang đàm phán, như Hiệp định CPTPP, EVFTA, RCEP... việc rà soát các

nội dung quy định tại Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp là rất cần thiết, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế, đồng thời giải quyết được các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai Luật trong hơn 14 năm qua, đáp ứng yêu cầu chỉ đạo của Quốc hội, Chính phủ.

### **Mục tiêu giải quyết vấn đề**

Các cam kết liên quan đến tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quy trình đánh giá sự phù hợp trong CPTPP, EVFTA, RCEP mà Việt Nam đã ký kết cần được nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung trong Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa như quy định về Hợp pháp hóa lãnh sự; khái niệm Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau; khái niệm kiểm tra/xác minh; quy định về phí thực hiện đánh giá sự phù hợp; quy định về giải quyết khiếu nại liên quan đến hoạt động đánh giá sự phù hợp... Đồng thời, kiến nghị sửa đổi, bổ sung tại Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật các quy định liên quan về tổ chức đánh giá sự phù hợp nước ngoài; thừa nhận kết quả công nhận của tổ chức công nhận.

(vietq.vn)

## **NGHIỆP VIỆT NAM CẦN BIẾT TỪ FTA VIỆT NAM VÀ ISRAEL**

*Hiệp định Thương mại tự do (FTA) Việt Nam - Israel đang trong giai đoạn hoàn thành các thủ tục pháp lý để ký kết và triển khai thực hiện. Đây là một tín hiệu đáng mừng cho các doanh nghiệp Việt Nam trong việc tìm kiếm và khai thác thị trường mới. Israel một trong những đối tác hợp tác thương mại, đầu tư và lao động quan trọng hàng đầu của Việt Nam tại khu vực.*

Israel còn là thị trường xuất khẩu đứng thứ 3, là đối tác thương mại lớn thứ 5 của Việt Nam tại khu vực Tây Á và được đánh giá là thị trường lớn, tiềm năng tại Tây Á. Năm 2022, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam với Israel đạt 2,2 tỷ USD, tăng 17,9% so với cùng kỳ năm 2021, trong đó kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Israel đạt 785,7 triệu USD và kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam từ Israel đạt 1,4 tỷ USD. Về vốn đầu tư nước ngoài, Israel xếp thứ 12 trên tổng số 67 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam, chủ yếu vào công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghệ thông tin và nông nghiệp.

## **NHỮNG ĐIỀU DOANH**

Các mặt hàng Israel xuất khẩu sang Việt Nam gồm có máy tính, thiết bị điện tử, phụ tùng, linh kiện bán dẫn, phân bón, máy móc, công cụ và rau củ quả. Trong đó máy tính các thiết bị điện tử và linh kiện chiếm tỷ trọng cao nhất (1.2 tỷ USD, chiếm 85,7% kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam từ Israel trong năm 2022). Israel được biết đến là một quốc gia nổi tiếng trong lĩnh vực đổi mới công nghệ, đặc biệt là về máy tính và các thiết bị điện tử, đồng thời sở hữu nhiều công ty công nghệ có giá trị như StoreDot, Mobileye, Cortica... đều là những công ty đi đầu trong lĩnh vực phát triển khoa học công nghệ với các sản phẩm chất lượng cao. Do vậy, máy tính, chip bán dẫn và các thiết bị điện tử, linh kiện thay thế của Israel đều là những sản phẩm có chất lượng tốt và được biết đến rộng rãi trên toàn cầu nhờ chất lượng và độ tin cậy của chúng. Việc FTA Việt Nam - Israel có hiệu lực sẽ tạo cơ hội để các doanh nghiệp và người tiêu dùng Việt Nam được tiếp cận các sản phẩm công nghệ chất lượng cao từ quốc gia này với giá thành tốt hơn.

Về nhập khẩu, Israel và khu vực Trung Đông có nhu cầu rất lớn về các mặt hàng nông nghiệp như gia

vị (quế, hồi, hạt tiêu...), hải sản (tôm, mực, cá ngừ...), hạt điều, cà phê, các loại thực phẩm đã sơ chế hoặc chế biến sẵn, hàng dệt may và giày dép; các mặt hàng công nghệ như điện thoại, điện thoại di động và phụ tùng. Nhìn chung, nhiều doanh nghiệp Israel vẫn tiếp tục quan tâm tới nhập khẩu các mặt hàng thuộc nhóm lương thực, thực phẩm, gạo, đồ khô (bánh tráng cuốn, bánh đa nem, phồng tôm...), hàng tiêu dùng (dệt may, giày dép...), nông sản, thủy - hải sản các loại, rau củ quả sấy khô, nước giải khát, hàng gia dụng, thiết bị y tế, gắng tay các loại, bao bì các loại... từ Việt Nam.

### **Israel là cửa ngõ vào UAE, UAE là cửa ngõ đi ra toàn cầu**

Việc FTA Việt Nam - Israel có hiệu lực sẽ tạo ra nhiều cơ hội cho doanh nghiệp Việt Nam trong việc khai thác thị trường Israel nói riêng và nhiều thị trường tại khu vực Trung Đông nói chung. Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng - Phó Chủ tịch Hội đồng Doanh nghiệp nông nghiệp Việt Nam (VCAC) - Phó Chủ tịch HĐQT - Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm dinh dưỡng hữu cơ Việt Nam (Vinanutrifood) cho rằng cơ hội cho nông sản Việt Nam không chỉ dừng lại tại thị

trường Israel mà còn mở ra cơ hội hợp tác với khu vực Trung Đông đầy tiềm năng thông qua cửa ngõ các Tiểu vương quốc Ả Rập thống nhất (UAE). “Israel là cửa ngõ vào UAE. UAE là cửa ngõ đi ra toàn cầu. Đến và chạm vào UAE đồng nghĩa với nông sản hàng hóa của Việt Nam có cơ hội đi ra thế giới. Các nhà buôn lớn đều đến UAE, Dubai, đến các chương trình lớn như Gulfood, Expo để giao thương, nhập lượng hàng hóa lớn về đất nước của họ”.

Mặc dù tiêu chuẩn thị trường của Israel không quá khắt khe như Mỹ hay EU nhưng các doanh nghiệp Việt Nam cần xác định vẫn phải đáp ứng các tiêu chuẩn của người mua hàng, đặc biệt khi kinh doanh thực phẩm cần chú ý đến một số tiêu chuẩn đặc thù như Chứng nhận Kosher - tiêu chuẩn về thực phẩm của người Do Thái.

*(trungtamwto.vn)*

## **TIN CẢNH BÁO VỀ TBT CỦA CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN**

### **Dự thảo Quy định của Châu Âu với gỗ tẩm và gỗ tẩm ốp**

Vừa qua, EU đã gửi thông báo (mã G/TBT/N/EU/968) lấy ý kiến của các nước thành viên WTO về dự thảo Quy định của Châu Âu về

điều kiện phân loại không thử nghiệm đối với phản ứng chống cháy của gỗ tẩm và gỗ tẩm ốp tự nhiên.

Theo các chuyên gia của EU phản ứng với đặc tính chống cháy của gỗ tẩm, gỗ tẩm ốp và thành phần gỗ trang trí (wood ribbon elements) tự nhiên theo phân loại tại Quy định số 2016/364 của EU chỉ thực hiện tốt khi gỗ chưa qua xử lý. Vì lý do đó, bản thân các sản phẩm gỗ này có thể được coi đã mang đặc tính nhất định nên không cần thiết phải thực hiện các thử nghiệm khác như được xác định trong hệ thống phân loại của EU tại Quy định số 2016/364 đề cập ở trên. Tuy nhiên hiện nay hệ thống phân loại EU không có quy định đối với sản phẩm chưa qua xử lý do vậy cần thiết phải xây dựng Dự thảo để ngăn việc áp dụng sai Quyết định 2006/213/EU hiện hành của Ủy ban EU.

Theo thông báo của EU, Dự thảo này được xây dựng nhằm mục đích tránh các gánh nặng và chi phí hành chính không cần thiết cho doanh nghiệp và nhà sản xuất sản phẩm.

Dự thảo dự kiến ban hành vào Quý 3 năm 2023 và có hiệu lực trong Quý IV cùng năm.

### **Dự thảo quy định của Nam Phi**



## **về ghi nhãn và quảng cáo thực phẩm bao gói sẵn**

Vừa qua, Nam Phi đã gửi thông báo số G/TBT/N/ZAF/250 cho các nước Thành viên WTO về dự thảo Quy định về Ghi nhãn và Quảng cáo Thực phẩm. Dự thảo quy định các điều khoản về ghi nhãn và quảng cáo đối với sản phẩm thực phẩm bao gói sẵn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế Nam Phi theo Luật về Thực phẩm, Mỹ phẩm và Chất khử trùng số 54 năm 1972 của Nam Phi. Dự thảo sẽ áp dụng cho nhiều loại sản phẩm thực phẩm bao gói sẵn trong đó có cà phê, trà, hạt tiêu, ngũ cốc, thịt, cá...

(TH)

## **MỘT SỐ THÔNG BÁO CỦA CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN WTO TRONG THÁNG 6/2023**

### **1. Nước: Mỹ**

- TB: G/TBT/N/USA/970/Rev.1

Nội dung: Chương trình tiết kiệm năng lượng: Quy trình kiểm tra máy điều hòa không khí di động.

### **2. Nước: Kê-ni-a**

- TB: G/TBT/N/KEN/1428

Nội dung: KS 2660-2023, ba lô túi xách - Thông số kỹ thuật.

### **3. Nước: Cộng hòa Kyrgyz**

- TB: G/TBT/N/KGZ/3/Rev.1

Nội dung: Chương trình Xây

dựng Quy định kỹ thuật đường bộ, vật liệu xây dựng đường bộ và các sản phẩm.

### **4. Nước: Rwanda**

- TB: G/TBT/N/RWA/866

Nội dung: DRS 306:2016, công trình khí sinh học trong nước - Thiết kế, xây dựng và vận hành - Quy phạm thực hành.

### **5. Nước: Ukraina**

- TB: G/TBT/N/UKR/219/Rev.1

Nội dung: Dự thảo lệnh của Bộ Y tế Ukraine "Về việc phê duyệt các yêu cầu đối với thực phẩm và thành phần thực phẩm được xử lý bằng bức xạ ion hóa".

### **6. Nước: Chi-lê**

- TB: G/TBT/N/CHL/638

Nội dung: 43.120 - Phương tiện giao thông đường bộ chạy điện.

### **7. Nước: Trinidad và Tobago**

- TB: G/TBT/N/TTO/136

Nội dung: Ghi nhãn hàng hóa - Hàng đóng gói sẵn - Yêu cầu bắt buộc.

### **8. Nước: Cộng hòa Dominica**

- TB: G/TBT/N/DOM/236

Nội dung: Phòng chống hành vi lừa đảo và bảo vệ người tiêu dùng (TBT); Bảo vệ sức khỏe hoặc sự an toàn của con người (TBT); Bảo vệ môi trường (TBT); Yêu cầu chất lượng (TBT).

(TH)

**TCĐLCL VÀ  
DOANH NGHIỆP**

**HOẠT ĐỘNG TIÊU CHUẨN  
HÓA – NHỮNG ĐÓNG GÓP  
NỔI BẬT TRONG 60 NĂM  
QUA**

*Trong bối cảnh hội nhập sâu rộng hiện nay, hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật ngày càng khẳng định vai trò và đóng góp to lớn cho sự phát triển kinh tế - xã hội đất nước, cụ thể:*

Hệ thống tiêu chuẩn quốc gia (TCVN), quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) là cơ sở nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Cùng với sự phát triển của đời sống kinh tế - xã hội, hoạt động xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật trở thành bộ phận không thể tách rời của hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý kinh tế - xã hội trên tiến trình hội nhập sâu rộng vào các thị trường quốc tế hiện nay. Tiêu chuẩn là công cụ và phương tiện quan trọng để đảm bảo duy trì các chuẩn mực trong các quan hệ kinh tế, thương mại trong nước và quốc tế.

Hệ thống TCVN được phát triển theo hướng tăng cường hài hòa với

tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực và tiêu chuẩn nước ngoài tiên tiến (ưu tiên cam kết hài hòa tiêu chuẩn ISO, IEC, ITU, Codex, CEN/CENELEC, APEC...) đã góp phần quan trọng nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, đảm bảo an toàn, nâng cao năng lực cạnh tranh của hàng hóa, dịch vụ. Do vậy, sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam sản xuất, xuất khẩu theo TCVN cũng có chất lượng tương đương với các tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn châu Âu và các nước phát triển như Mỹ, Nhật Bản... được thị trường thế giới chấp nhận.

Bên cạnh đó, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia ngày càng khẳng định vai trò, vị thế là công cụ quản lý hiện đại, phù hợp với thông lệ quốc tế về quản lý sự phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, hỗ trợ các cơ quan quản lý nhà nước trong việc hoạch định, xây dựng, triển khai hiệu quả các chính sách công và các chương trình mục tiêu quốc gia như chương trình hiệu suất năng lượng, thúc đẩy sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo thay thế nhiên liệu truyền thống (khí thiên nhiên CNG/LNG, pin mặt trời, nhiên liệu sinh học...), thúc đẩy sử dụng,

nhiên liệu tái chế giảm ô nhiễm môi trường sinh thái (tro xỉ, thạch cao từ các nhà máy nhiệt điện, phân bón, hóa chất làm nguyên liệu vật liệu xây dựng, giao thông vận tải), phục vụ công tác đo kiểm, đánh giá, xử lý ô nhiễm là những vấn đề được nhà nước, xã hội, người dân quan tâm.

Việc xây dựng và công bố TCVN những năm qua đã giúp cho hệ thống TCVN ngày càng hoàn thiện mà cụ thể là tăng cả về số lượng, chất lượng và đảm bảo tính đồng bộ. Đến nay, Bộ KH&CN đã công bố hơn 13.500 TCVN với tỷ lệ hài hòa tiêu chuẩn quốc tế, khu vực là hơn 60%, đã bao trùm hầu hết lĩnh vực của nền kinh tế, giúp các doanh nghiệp chủ động tăng cường năng lực và chuẩn bị các giải pháp, chiến lược tốt nhất trong việc tuân thủ quy tắc và quy định đáp ứng các yêu cầu về phát triển kinh tế và hội nhập sâu rộng trong thương mại hóa toàn cầu.

Hệ thống TCVN cũng hỗ trợ trong công tác xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN). Đến nay, các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực đã ban hành khoảng 800 QCVN. Các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia này đã trở thành công cụ và phương tiện quan trọng để duy trì

chuẩn mực trong các quan hệ kinh tế, hỗ trợ quản lý nhà nước, đảm bảo an toàn, vệ sinh, sức khỏe cho con người; bảo vệ động vật, thực vật và môi trường, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng và xã hội.

*(vietq.vn)*

## **SỰ CẦN THIẾT TRONG NGHIÊN CỨU, BỔ SUNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG SPHH DỰA TRÊN ỨNG DỤNG MÃ SỐ, MÃ VẠCH**

*Việc quy định quản lý nhà nước về mã số, mã vạch đã được quy định từ gần 20 năm trước theo Quyết định số 45/2002/QĐ-TTg ngày 27/3/2002 của Thủ tướng Chính phủ quy định nội dung quản lý nhà nước về mã số mã vạch và cơ quan quản lý nhà nước về mã số, mã vạch. Để triển khai thực hiện, Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn (Quyết định số 15/2006/QĐ-BKH&CN ngày 23/8/2006 và Thông tư số 16/2011/TT-BKH&CN ngày 30/6/2011 của Bộ Khoa học và Công nghệ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 15/2006/QĐ-BKH&CN).*

Trong quản lý chất lượng sản phẩm, mã số, mã vạch là yếu tố cơ bản liên kết thông tin về điều kiện bảo đảm chất lượng sản phẩm (công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy, chứng nhận hợp chuẩn, chứng nhận hợp quy của sản phẩm, hàng hóa); là công cụ phục vụ nhà sản xuất giám sát chất lượng sản phẩm, truy tìm, xác định nguồn gốc, nguyên nhân sự cố liên quan đến sản phẩm; người tiêu dùng tra cứu, tìm kiếm thông tin về chất lượng sản phẩm; tạo thuận lợi cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền quản lý quá trình sản xuất và lưu thông sản phẩm.

Mã số, mã vạch giúp thúc đẩy thương mại và hội nhập quốc tế thông qua việc: tạo thuận lợi cho doanh nghiệp tham gia thương mại điện tử toàn cầu; giúp truy xuất nguồn gốc sản phẩm thuận lợi, cung cấp dữ liệu sản phẩm cho đối tác thương mại; tích hợp với dữ liệu hải quan và cơ quan thuế nhằm tạo thuận lợi cho khai báo, thông quan, tính thuế; hỗ trợ kiểm soát luồng hàng xuất nhập khẩu.

Hiện nay, các nước đang tăng cường kiểm tra nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa thông qua việc ứng dụng mã số, mã vạch. Trong bối cảnh căng thẳng thương mại

gia tăng giữa các quốc gia, gian lận xuất xứ đã ảnh hưởng lớn đến việc sản xuất của các doanh nghiệp chân chính, uy tín của các sản phẩm và môi trường kinh doanh từng quốc gia. Để ngăn chặn gian lận xuất xứ từ việc biến một nước nào đó thành điểm trung chuyển hàng xuất khẩu giả sang nước thứ ba, một số nước đã áp dụng các biện pháp trấn áp hàng giả và gian lận xuất xứ để đảm bảo uy tín của sản phẩm, hàng hóa của quốc gia mình.



Cũng như nhiều quốc gia, ở Việt Nam, cơ quan hải quan và các cơ quan quản lý có thẩm quyền chủ động phát hiện, ngăn chặn, xử lý các hành vi gian lận, làm giả xuất xứ, dán nhãn hàng hóa, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, trung chuyển hàng hóa trái phép. Việc xác minh sử dụng mã nước ngoài, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với việc ghi nhãn hàng hóa lưu thông để kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm tại Việt Nam sẽ giúp cho việc nâng cao năng lực

cạnh tranh của sản phẩm Việt Nam trên thị trường quốc tế và đồng thời minh bạch hóa nguồn gốc của các sản phẩm trên thị trường, tăng uy tín đối với khách hàng.

Từ những lý do trên, ngày 15/5/2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 74/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa, trong đó đã bổ sung quy định về quản lý mã số, mã vạch; ngày 21/01/2022, Chính phủ cũng đã ban hành Nghị định số 13/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Đo lường, trong đó đã bổ sung quy định quản lý nhà nước về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa.

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, vấn đề chuyển đổi số sẽ giúp mang lại giá trị gia tăng cho doanh nghiệp, giúp

doanh nghiệp tạo ra giá trị mới nhờ việc cung cấp cho khách hàng những trải nghiệm mới; tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình xuất khẩu sản phẩm, hàng hóa, nâng cao uy tín, thương hiệu trên thị trường trong và ngoài nước. Việc định danh, mã hóa và thu thập thông tin dạng máy đọc là tiền đề để có thể số hóa, trao đổi dữ liệu điện tử giữa các đơn vị trong chuỗi cung ứng và là nền tảng cho giải pháp truy xuất nguồn gốc điện tử.

Do đó, để hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về ứng dụng mã số mã vạch trong quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ cần xem xét, bổ sung vào trong Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa là rất cần thiết.

*(vietq.vn)*

## **BỔ SUNG QUY ĐỊNH VỀ HẠ TẦNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA: ĐÓN SÓNG HỘI NHẬP, TIẾP CẬN CMCN 4.0**

Bộ KH&CN đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định về Hạ tầng chất lượng quốc gia (NQI) trong dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Tại Việt Nam, Hạ tầng chất lượng quốc gia được hình thành

trên nền tảng quy định tại Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Luật Đo lường. Tuy nhiên, khái niệm Hạ tầng chất lượng quốc gia, các nguyên tắc, biện pháp để tổ chức thực hiện nhằm thúc đẩy sự phát triển, nâng cao Chỉ số Hạ tầng chất lượng quốc gia của Việt Nam trong đánh giá, xếp hạng Chỉ số Hạ tầng chất lượng toàn cầu (Global Quality Infrastructure Index, GQII) chưa được quy định làm rõ. Việc tăng cường năng lực Hạ tầng chất lượng quốc gia là yêu cầu, giải pháp quan trọng nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, hội nhập quốc tế, tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

### **Mục tiêu giải quyết vấn đề**

Nghiên cứu, bổ sung quy định về khái niệm Hạ tầng chất lượng quốc gia, các nguyên tắc, biện pháp để tổ chức thực hiện. Có hai phương án đối với vấn đề nêu trên. Một là giữ nguyên quy định như hiện nay. Phương án 2 là bổ sung quy định về khái niệm Hạ tầng chất lượng quốc gia, các nguyên tắc, biện pháp để tổ chức thực hiện nhằm nâng cao Chỉ số Hạ tầng chất

lượng quốc gia của Việt Nam trong đánh giá, xếp hạng Chỉ số Hạ tầng chất lượng toàn cầu trong Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.



Nếu triển khai phương án 1, về mặt tích cực, đối với Nhà nước sẽ không tốn kém thời gian, chi phí sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật và đầu tư nguồn lực để đẩy mạnh hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, đánh giá sự phù hợp và công nhận chất lượng theo thông lệ quốc tế.

Đối với tổ chức, cá nhân sẽ tiết kiệm được chi phí và nguồn lực trong việc sửa đổi, bổ sung chính sách kinh doanh, cải tiến, nâng cao chất lượng hàng hóa, dịch vụ, nâng cao năng lực đo lường, đánh giá sự phù hợp. Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt, không làm phát sinh thủ tục hành chính mới do vẫn giữ các quy định hiện hành.

Chính sách không có tác động đối với hệ thống pháp luật do quy định

không thay đổi. Tuy nhiên, giải pháp này chưa phù hợp hoàn toàn với thông lệ quốc tế, nghĩa vụ của các FTA thế hệ mới mà Việt Nam là thành viên và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của nước ta hiện nay.

Về tác động tiêu cực, đối với Nhà nước, chưa nâng cao được NQI vốn là một công cụ quan trọng giúp cải thiện, phát triển kinh tế đối với mỗi quốc gia, là động lực thúc đẩy sự thịnh vượng kinh tế và tạo cơ sở vững chắc cho tăng trưởng bền vững và cân bằng, phát triển bền vững; chưa hỗ trợ được các doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, hội nhập quốc tế, tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; chưa nâng cao được Chỉ số Hạ tầng chất lượng quốc gia của Việt Nam trong đánh giá, xếp hạng Chỉ số Hạ tầng chất lượng toàn cầu.

Đối với tổ chức, cá nhân, chưa được tạo đầy đủ điều kiện cũng như hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh, hội nhập quốc tế, tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Nếu triển khai theo phương án 2, về mặt tích cực, đối với Nhà nước thì việc nâng cao được NQI là công cụ quan trọng giúp cải thiện, phát triển kinh tế đối với mỗi quốc gia, là động lực thúc đẩy sự thịnh vượng kinh tế và tạo cơ sở vững chắc cho tăng trưởng bền vững và cân bằng, phát triển bền vững; hỗ trợ được các doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, hội nhập quốc tế, tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; nâng cao Chỉ số Hạ tầng chất lượng quốc gia của Việt Nam trong đánh giá, xếp hạng Chỉ số Hạ tầng chất lượng toàn cầu, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế, loại bỏ rào cản kỹ thuật trong thương mại, nâng cao chất lượng và hiệu quả kinh doanh.

Đối với tổ chức, cá nhân sẽ được tạo đầy đủ điều kiện cũng như hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh, hội nhập quốc tế, tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do

chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt. Việc áp dụng các quy định không làm phát sinh thủ tục hành chính mới. Phương án 2 cũng không có tác động tới bộ máy nhà nước, không cần bổ sung điều kiện thi hành, không tác động tới các quyền cơ bản của công dân, phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của nước ta hiện nay, phù hợp với nghĩa vụ của các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Từ những phân tích nêu trên, Bộ KH&CN kiến nghị lựa chọn phương án 2 là phương án đem lại nhiều tác động tích cực, đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của thực tiễn quản lý, phù hợp thông lệ quốc tế, thúc đẩy quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam và hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, hội nhập quốc tế.

(TH)

## **HOÀN THIỆN DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUYẾT ĐỊNH SỐ 19/2014/QĐ-TTg VÀ PHỔ BIẾN TIÊU CHUẨN ISO 18091:2019**

*Ngày 02/6, Tổng cục Tiêu chuẩn  
Đo lường Chất lượng tổ chức Hội*

*thảo hoàn thiện dự thảo Quyết  
định sửa đổi, bổ sung Quyết định  
số 19/2014/QĐ-TTg và phổ biến  
tiêu chuẩn ISO 18091:2019.*

Phát biểu tại Hội nghị, Phó tổng cục trưởng Phụ trách Tổng cục Hà Minh Hiệp nhấn mạnh tầm quan trọng của việc hoàn thiện dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg. Theo ông Hiệp, thời gian qua, Tổng cục TCĐLCL đã chủ động báo cáo Thủ tướng Chính phủ về 4 chính sách sửa đổi bổ sung Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg, trong đó, chính sách đầu tiên là mở rộng phạm vi đối tượng; chính sách thứ hai là mở rộng hệ thống vào các đơn vị sự nghiệp thay vì chỉ có hành chính; chính sách thứ ba là triển khai áp dụng theo các tiêu chuẩn tiên tiến mới; chính sách thứ tư là nội dung về kinh phí, thi đua khen thưởng, xử lý vi phạm trong quá trình triển khai thực hiện.

Ông Hiệp cho biết, tổ chức Tiêu chuẩn hoá quốc tế (ISO) và các tổ chức khác trên thế giới đã và đang nghiên cứu ban hành các tiêu chuẩn hướng dẫn. Một trong các tiêu chuẩn đó có thể nghiên cứu để tổ chức triển khai áp dụng thí điểm tại nước ta đó là ISO 18091:2019 (TCVN ISO 18091:2020).



Tiêu chuẩn TCVN ISO 18091:2020 mang lại sự phát triển bền vững cho chính quyền địa phương thông qua 04 trụ cột với 39 chỉ số. Theo đó, tổ chức, công dân mong đợi chính quyền địa phương cung cấp sản phẩm và dịch vụ công chất lượng cao, ví dụ sự an toàn và an ninh, các đường phố, giao thông công cộng được duy trì trong tình trạng tốt, việc xử lý giấy tờ hiệu quả, sự minh bạch và khả năng tiếp cận thông tin chung, sức khỏe, giáo dục và cơ sở hạ tầng... được chính quyền địa phương đại diện và bảo vệ hoặc nâng cao đời sống cho mình.

Tại Hội thảo, ông Nghiêm Thanh Hải - Phó Vụ trưởng Vụ Đánh giá Hợp chuẩn hợp quy đã chia sẻ một số nội dung chính trong dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg bao gồm sửa đổi, bổ sung tên, phạm vi điều chỉnh tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg; Mở rộng đối tượng áp dụng Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg; Đẩy mạnh việc nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL;

Theo ông Lê Minh Tâm - Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm

Đào tạo nghiệp vụ TCĐLCL, ISO 18091 sẽ bổ sung đưa ra định hướng rõ ràng cho ISO 9001, dành cho đối tượng cụ thể là chính quyền địa phương. Các nguyên tắc của ISO 18091 gồm 7 nguyên tắc quản lý chất lượng, nguyên tắc tiếp cận theo quá trình, chu trình P-D-C-A, tư duy dựa trên rủi ro.

Cũng theo ông Tâm, những nội dung mới của TCVN 18091:2020 là kết nối các khái niệm và nguyên tắc về QLCL được nêu trong TCVN ISO 9000, TCVN ISO 9001, TCVN ISO 9004; Tất cả điều khoản của Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 được đóng khung để phân biệt với các hướng dẫn và diễn giải chi tiết cho từng điều...

Chia sẻ về lộ trình triển khai áp dụng, ông Tâm cho biết giai đoạn 1 là chuẩn bị triển khai và phổ biến kiến thức cơ bản về Tiêu chuẩn TCVN ISO 18091:2020; Giai đoạn 2 là tổ chức tự đánh giá QLCL tổng thể theo phụ lục A, Tiêu chuẩn TCVN ISO 18091:2020; Giai đoạn 3 là họp xem xét kết quả tự đánh giá và phê duyệt chương trình hành động về cải thiện các nhóm chỉ số và cải tiến HTQLCL; Giai đoạn 4 là thực hiện chương trình hành động, theo dõi, kiểm tra xác nhận; Giai đoạn 5 là báo cáo

định kỳ và duy trì cải tiến HTQLCL.

Giới thiệu về công cụ tự đánh giá quản lý chất lượng tổng thể cho chính quyền địa phương theo TCVN ISO 18091, ông Phùng Mạnh Trường - Phó Viện trưởng phụ trách Viện TCCLVN cho biết, công cụ tự đánh giá hệ thống chất lượng tổng thể cho chính quyền địa phương theo ISO 18091 là sử dụng công cụ tự đánh giá; Đánh giá hiệu lực và hiệu quả HTQLCL của chính quyền địa phương; Đo lường mức độ trưởng thành theo 39 chỉ số của ISO 18091 và gắn kết với việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam đến năm 2030.

Về vai trò của ISO 18091 đối với sự trưởng thành của CQĐP, giúp CQĐP hiểu và thực hiện HTQLCL đáp ứng yêu cầu của TCVN ISO 9001:2015, nhu cầu và mong đợi của công dân và các bên quan tâm có liên quan khác; Điểm khởi đầu cho việc thực hiện một HTQL toàn diện cho CQĐP tin cậy.

CQĐP hướng tới vượt xa hơn việc phù hợp với yêu cầu ISO 9001 và xem xét sử dụng ISO 9004 và/hoặc các mô hình hoạt động xuất sắc khác để cải tiến hiệu lực và hiệu quả tổng thể của chính

quyền; Tự đánh giá dựa trên 39 chỉ số quản lý chính sách công giúp lãnh đạo cao nhất nhận biết một cách có trách nhiệm và tự nguyện đối với mức độ thực hiện mỗi chỉ số; Định hướng tổ chức phát triển bền vững.

(vietq.vn)

## **ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN QUY ĐỊNH VỀ TRUY XUẤT NGUỒN GỐC, TẠO VÀNH ĐAI BẢO VỆ SẢN XUẤT TRONG NƯỚC**

*Nhằm bắt kịp xu hướng phát triển và triển khai truy xuất nguồn gốc trên thế giới, thời gian qua, Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản pháp quy và quy định về truy xuất nguồn gốc.*

Cụ thể, ngày 19/01/2019 Thủ tướng ban hành Quyết định số 100/QĐ-TTg, phê duyệt “Đề án triển khai áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc” nhằm xác định những nhiệm vụ cần triển khai để nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước, đẩy mạnh hoạt động truy xuất nguồn gốc phục vụ hội nhập quốc tế và bảo đảm chất lượng, tính an toàn của sản phẩm, hàng hóa.

Cùng với Đề án 100, Chính phủ, các cơ quan Bộ, ban ngành cũng

đưa ra quy định đối với truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa nói chung và truy xuất nguồn gốc chuỗi cung ứng nói riêng như Luật An toàn thực phẩm (2010), Luật Thủy sản (2017), Luật Chăn nuôi (2018), Luật trồng trọt (2018)... Một số văn bản, chính sách khác liên quan tới truy xuất nguồn gốc có thể kể đến như:

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành nhiều Thông tư về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản, an toàn thực phẩm có nguồn gốc thực vật xuất khẩu, thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

Chính phủ ban hành Nghị định số 13/2022/NĐ-CP ngày 21/01/2022 bổ sung quy định quản lý về truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa vào Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Việc ban hành quy định quản lý về truy xuất nguồn gốc giúp xác định nhiệm vụ cần triển khai và phân công trách nhiệm Bộ, ngành, địa phương và các bên liên quan trong quá trình quản lý và thực thi hoạt động truy xuất nguồn gốc. Cụ thể

như sau:

Bộ Khoa học và Công nghệ giúp Chính phủ quản lý nhà nước về hoạt động truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa; Hướng dẫn nâng cao năng lực kỹ thuật cho hoạt động truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa và hỗ trợ phát triển sản phẩm, hàng hóa chủ lực, phát triển kinh tế - xã hội của các bộ quản lý ngành, lĩnh vực và địa phương; Quy định hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu; Quản lý sử dụng mã truy vết sản phẩm, mã truy vết địa điểm và vật mang dữ liệu; Quản lý tổ chức triển khai, thực hiện truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm, hàng hóa trong phạm vi, lĩnh vực được phân công quản lý.

Tiếp đó, các bộ quản lý ngành, lĩnh vực chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ quản lý tổ chức triển khai thực hiện truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm, hàng hóa trong phạm vi, lĩnh vực được phân công quản lý. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp với các bộ quản lý ngành, lĩnh vực tổ chức triển khai thực hiện hoạt động truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa tại địa phương. Đồng thời, căn

cứ nhu cầu quản lý, các bộ quản lý ngành, lĩnh vực xác định sản phẩm, hàng hóa phải thực hiện truy xuất nguồn gốc và công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử của bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

Bên cạnh đó, nhằm hỗ trợ tiến trình đưa nhanh hoạt động truy xuất nguồn gốc vào sản xuất, kinh doanh, Thủ tướng Chính phủ cũng đã đưa nội dung truy xuất nguồn gốc vào Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 (về việc phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030): “Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa, áp dụng thực hành nông nghiệp tốt (G.A.P), thực hành sản xuất nông nghiệp hữu cơ, năng suất xanh” (Điều 1 - II-3-b) và “Hỗ trợ doanh nghiệp chứng nhận sản phẩm, hàng hóa, chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, môi trường, năng lượng, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp và chứng nhận hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế (Điều 1 - II-3-d).

TS. Nguyễn Hoàng Linh - Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu

chuẩn Đo lường Chất lượng - Bộ Khoa học và Công nghệ đánh giá, việc ban hành các văn bản liên quan tới truy xuất nguồn gốc nói chung và truy xuất nguồn gốc thực phẩm nói riêng chính là tạo vành đai bảo vệ nền sản xuất trong nước, bảo vệ nhà cung cấp, bảo vệ người tiêu dùng và là công cụ hiệu quả cho Nhà nước thực hiện chức năng điều tiết của mình.

*(tbtagi.angiang.gov.vn)*

## **THÔNG TƯ QUY ĐỊNH KIỂM TRA NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM GÓP PHẦN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA**

*Ngày 6/6/2023, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tổ chức chương trình Góp ý dự thảo Thông tư quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.*

Tại chương trình, bà Cao Thị Bích Hà – Phó Cục trưởng phụ trách Cục Quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa, đã có những phân tích sâu sắc về điểm mới của dự thảo Thông tư. Đồng thời, bà Hà khẳng định, Thông tư quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm trong sản xuất

thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ đã góp phần hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho hoạt động quản lý chất lượng hướng tới mục tiêu nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong nước, góp phần thúc đẩy năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và nền kinh tế trong bối cảnh tự do hóa thương mại và hội nhập.

Việc góp ý dự thảo Thông tư sẽ góp phần hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho việc kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm trong sản xuất hướng vào mục tiêu nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong nước, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và tạo môi trường cạnh tranh công bằng cho các doanh nghiệp sản xuất, góp phần thúc đẩy năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và cả nền kinh tế.



*Bà Cao Thị Bích Hà – Phó Cục trưởng phụ trách Cục Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa.*

Trong đó, dự thảo nêu rõ, căn cứ để cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa xem xét, tiến hành

kiểm tra chất lượng sản phẩm trong sản xuất là thông tin và cảnh báo về hàng hóa xuất khẩu không phù hợp với điều kiện quy định tại Điều 32 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Thông tin phản ánh dưới mọi hình thức của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước liên quan đến chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Kết quả khảo sát hoặc kiểm tra chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường của cơ quan kiểm tra phát hiện hàng hóa có nhãn hàng hóa không đúng quy định hoặc có dấu hiệu chất lượng không phù hợp tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng; Các quyết định hủy hiệu lực, một phần hiệu lực Giấy chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của tổ chức đánh giá sự phù hợp; các kết quả đánh giá không phù hợp của tổ chức đánh giá sự phù hợp; Theo kế hoạch kiểm tra hàng năm đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Ngoài ra, việc kiểm tra dựa trên các nguyên tắc sau: Nghiêm chỉnh thực thi quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa; ngăn chặn và xử lý nghiêm vi phạm về chất lượng sản phẩm, hàng hóa từ cơ sở sản xuất; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của tổ

chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng; Bảo đảm minh bạch, khách quan, tuân theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và các thỏa thuận, điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia.

Trên cơ sở các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy định về nhãn và các biện pháp quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm trong sản xuất; Thực hiện trên cơ sở kế hoạch kiểm tra đã được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo Khoản 1 Điều 6 hoặc kiểm tra đột xuất nếu có căn cứ theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư này; Do cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa tiến hành và được thực hiện dưới hình thức đoàn kiểm tra. Đoàn kiểm tra do cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa quyết định thành lập.

*(vietq.vn)*

## **DỰ THẢO QUY ĐỊNH VỀ XÁC ĐỊNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ LẠC HẬU**

*Bộ KH&CN đã chủ trì, phối hợp các bộ, cơ quan có liên quan xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định hồ sơ, trình tự thủ tục xác định dự án đầu*

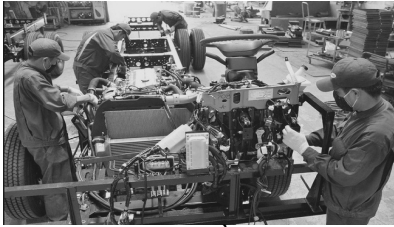
*tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên.*

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Công văn số 2862/VPCP-KGVX ngày 09/5/2022 của Văn phòng Chính phủ và Quyết định số 48/QĐ-TTg ngày 03/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình công tác năm 2023 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ KH&CN đã chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan có liên quan xây dựng dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên.

Theo Bộ KH&CN, Luật Đầu tư năm 2020 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2021) đã có những quy định mới liên quan đến hoạt động quản lý công nghệ các dự án đầu tư nhằm hạn chế sử dụng công nghệ lạc hậu, có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường hoặc thâm dụng tài nguyên.

Tại khoản 1 Điều 44 Luật Đầu tư đã quy định: “Khi hết thời hạn hoạt động của dự án đầu tư mà nhà đầu tư có nhu cầu tiếp tục thực hiện dự án đầu tư và đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật thì

được xem xét gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư,... trừ các dự án đầu tư sau: Dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên; Dự án đầu tư thuộc trường hợp nhà đầu tư phải chuyển giao không bồi hoàn tài sản cho Nhà nước Việt Nam hoặc bên Việt Nam”.



Thực hiện Luật Đầu tư năm 2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư. Tại khoản 10 Điều 27 của Nghị định đã quy định dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên không được điều chỉnh, gia hạn thời hạn hoạt động theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 44 của Luật Đầu tư như sau:

Dự án sử dụng dây chuyền công nghệ khi hoạt động không đáp ứng quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn, tiết kiệm năng

lượng, bảo vệ môi trường; hoặc công suất (tính theo số lượng sản phẩm được tạo ra bởi dây chuyền công nghệ trong một đơn vị thời gian) hoặc hiệu suất của dây chuyền công nghệ còn lại dưới 85% so với công suất hoặc hiệu suất thiết kế; hoặc mức tiêu hao nguyên, vật liệu, năng lượng vượt quá 15% so với thiết kế.

Trường hợp không có Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường liên quan đến dây chuyền công nghệ của dự án thì áp dụng chỉ tiêu kỹ thuật của tiêu chuẩn quốc gia của Việt Nam hoặc tiêu chuẩn quốc gia của một trong các nước G7, Hàn Quốc về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường;

Dự án sử dụng máy móc, thiết bị để sản xuất có mã hàng hóa (mã số HS) thuộc các Chương 84 và 85 Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam có tuổi vượt quá 10 năm hoặc khi hoạt động không đáp ứng quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường. Trường hợp không có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường liên quan đến máy móc, thiết bị của dự án thì áp dụng chỉ

tiêu kỹ thuật theo tiêu chuẩn quốc gia của Việt Nam hoặc tiêu chuẩn quốc gia của một trong các nước G7, Hàn Quốc về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường.

Bộ KH&CN hướng dẫn xác định máy móc, thiết bị trong một số lĩnh vực có tuổi vượt quá 10 năm nhưng không thuộc công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên. Đồng thời, tại điểm d Khoản 11 Điều 27 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP quy định: “Hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên thực hiện theo quy định của Thủ tướng Chính phủ”.

Vì vậy, việc nghiên cứu, xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên làm cơ sở để gia hạn thời hạn hoạt động của dự án theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 44 của Luật Đầu tư là cần thiết góp phần hoàn thiện hành lang pháp lý, triển khai các quy định mới về quản lý công nghệ các dự án đầu tư theo quy định của

Luật Đầu tư năm 2020.

(vietq.vn)

## THÔNG TIN TIÊU CHUẨN

### **TCVN 5603:2023 GÓP PHẦN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM CUNG CẤP RA THỊ TRƯỜNG**

*Mới đây, Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Quyết định số 586/QĐ-BKH&CN về công bố tiêu chuẩn quốc gia TCVN 5603:2023 “Nguyên tắc chung về vệ sinh thực phẩm”.*

Theo đó, tiêu chuẩn HACCP do Ủy ban tiêu chuẩn thực phẩm CODEX ban hành đã được biên soạn thành tiêu chuẩn quốc gia của Việt Nam, với số hiệu TCVN 5603. TCVN 5603:2023 là phiên bản thứ tư, được biên soạn trên cơ sở tiêu chuẩn CODEX là CXC 1 (2020) và thay thế TCVN 5603:2008.

Về nội dung, TCVN 5603:2023 đã được bổ sung một số nội dung như quy định về cam kết của lãnh đạo doanh nghiệp trong việc áp dụng HACCP, quy định về cải tiến liên tục, khiến tiêu chuẩn này tiến gần hơn với các tiêu chuẩn về hệ thống quản lý của ISO.

Bên cạnh các mối nguy vật lý,



hóa học và sinh học, TCVN 5603:2023 còn bổ sung quy định bắt buộc kiểm soát chất gây dị ứng. TCVN 5603:2023 cũng bổ sung yêu cầu về truy xuất nguồn gốc sản phẩm và nhấn mạnh hướng dẫn người tiêu dùng về việc áp dụng các biện pháp vệ sinh thực phẩm phù hợp như rửa tay đúng cách, bảo quản và nấu nướng đúng cách, tránh ô nhiễm chéo.

Có thể nói, sự ra đời của TCVN 5603:2023 là một cơ sở thích hợp làm chuẩn để doanh nghiệp áp dụng vào thực tế sản xuất kinh doanh, nhằm đáp ứng các yêu cầu về đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm. Tiêu chuẩn này góp phần nâng cao chất lượng và sự an toàn của sản phẩm cung cấp ra thị trường, đồng thời góp phần tích cực vào tăng uy tín, hình ảnh của doanh nghiệp trong việc áp dụng có thực chất và tuân thủ nghiêm túc theo các yêu cầu mà tiêu chuẩn đặt ra.

(vietq.vn)

## **BẢO VỆ NGƯỜI TIÊU DÙNG THÔNG QUA VIỆC ÁP DỤNG ISO 22458**

*ISO 22458 đưa ra hướng dẫn thiết thực cho các nhà cung cấp dịch vụ về cách xác định người tiêu*

*dùng trong các tình huống dễ bị tổn thương, hiểu tác động của tình trạng dễ bị tổn thương và cung cấp hỗ trợ phù hợp, thông qua nghiên cứu, phân tích cùng sự tham gia của người tiêu dùng. Các nhà cung cấp dịch vụ có thể miễn cưỡng thu thập lượng lớn dữ liệu, đặc biệt là về các chủ đề như lỗ hổng bảo mật.*



ISO 22458 thúc đẩy tính toàn diện bằng cách khuyến khích nhà cung cấp dịch vụ nghĩ về khả năng tiếp cận ở tất cả các “điểm tiếp xúc” bao gồm: môi trường dịch vụ, tài liệu đã xuất bản, điện thoại và dịch vụ trực tuyến. Tiêu chuẩn khuyến khích một loạt phương pháp liên hệ để mọi người có thể chọn phương pháp phù hợp nhất với họ. Loại trừ kỹ thuật số là vấn đề lớn, một số người có thể thích tương tác trực tuyến hơn nếu họ không cảm thấy thoải mái khi nói về cuộc sống cá nhân của mình.

Những thách thức mà người tiêu dùng phải đối mặt ngày nay sẽ không giống nhau trong những

năm tới. Đó là lý do tại sao CPIN phải linh hoạt trong cách tiếp cận của mình, sử dụng các nguyên tắc người tiêu dùng (dựa trên UNGCP) để mang lại kết quả tốt cho người tiêu dùng có thể chịu được sự thay đổi của thị trường.

(vietq.vn)

## VĂN BẢN PHÁP LUẬT

### **CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA QUY ĐỊNH KINH DOANH THUỘC QUẢN LÝ CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

*Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà vừa ký Quyết định 587/QĐ-TTg phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.*

#### **Lĩnh vực dịch vụ giám định sở hữu công nghiệp**

Về lĩnh vực dịch vụ giám định sở hữu công nghiệp, đối với dịch vụ giám định sở hữu công nghiệp, Quyết định bãi bỏ yêu cầu về Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trong hồ đề nghị cấp giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp; bổ sung yêu cầu người nộp đơn kê khai mã số doanh nghiệp

trong tờ khai yêu cầu cấp giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp để có thể tra cứu trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và sửa Tờ khai trong hồ sơ.

Đối với thủ tục cấp Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp, Quyết định bãi bỏ yêu cầu về Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trong hồ sơ đề nghị cấp lại giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp; bổ sung yêu cầu người nộp đơn kê khai mã số doanh nghiệp trong tờ khai yêu cầu cấp lại giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp để có thể tra cứu trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và sửa Tờ khai trong hồ sơ.

#### **Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp**

Với thủ tục cấp Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp, theo Quyết định, trường hợp tổ chức thử nghiệm đã được công nhận đối với toàn bộ phạm vi đăng ký thử nghiệm: tổ chức thử nghiệm nộp bản sao Chứng chỉ công nhận kèm theo phạm vi được công nhận.

Trường hợp tổ chức thử nghiệm đã được công nhận nhưng phạm vi đăng ký hoạt động thử nghiệm rộng hơn phạm vi được công nhận: tổ chức thử nghiệm nộp bản sao Chứng chỉ công nhận kèm theo phạm vi được công nhận và bản công bố năng lực thử nghiệm phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO/IEC 17025 hoặc tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế đối với thử nghiệm chuyên ngành đối với phạm vi chưa được công nhận.

Bãi bỏ nội dung phải nộp danh sách thử nghiệm viên trong hồ sơ đăng ký và mẫu danh sách thử nghiệm viên trong Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ KH&CN và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành.

Đơn giản hóa Biểu mẫu đơn đăng ký hoạt động thử nghiệm và Biểu mẫu Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm để thuận tiện cho tổ chức, cá nhân đăng ký.

Đối với thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định, Quyết định bãi bỏ nội dung phải

nộp danh sách giám định viên trong hồ sơ đăng ký và mẫu danh sách giám định viên trong Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 154/2018/NĐ-CP.

### **Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ đánh giá, giám định công nghệ**

Đối với thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ, Quyết định đơn giản hóa yêu cầu tổ chức cung cấp "bản sao chứng thực quyết định thành lập tổ chức, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ thành yêu cầu tổ chức cung cấp "bản sao quyết định thành lập tổ chức giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư".

Đơn giản hóa yêu cầu tổ chức cung cấp "bản sao chứng thực" bằng cấp của chuyên gia đánh giá công nghệ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35 Nghị định số 76/2018/NĐ-CP thành cung cấp "bản sao" bằng cấp của chuyên gia đánh giá công nghệ...

### **Lĩnh vực quản lý khoa học và công nghệ**

Thủ tục hành chính cấp trung ương, Quyết định bỏ thành phần hồ sơ "Sơ yếu lý lịch" quy định tại điểm c khoản 4 Điều 6 Thông tư số 03/2014/TT-BKHHCN ngày 31 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ KH&CN hướng dẫn điều kiện thành lập và đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ, văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ. Bỏ các thông tin về ngày sinh, giới tính, địa chỉ thường trú tại Đơn đề nghị được làm việc chính thức (Mẫu 9), Đơn đề nghị được làm việc kiêm nhiệm (Mẫu 10) quy định tại điểm c khoản 4 Điều 6 Thông tư số 03/2014/TT-BKHHCN.

Đồng thời, bổ sung thông tin tại Đơn đề nghị được làm việc chính thức (Mẫu 9) Đơn đề nghị được làm việc kiêm nhiệm (Mẫu 10) quy định tại điểm c khoản 4 Điều 6 Thông tư số 03/2014/TT-BKHHCN số Căn cước công dân.

### **Đối với thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ**

Thủ tục hành chính cấp tỉnh, Quyết định bỏ thành phần hồ sơ "Sơ yếu lý lịch" quy định tại điểm

c khoản 4 Điều 6 - Thông tư số 03/2014/TT-BKHHCN.

Bên cạnh đó, bỏ các thông tin về ngày sinh, giới tính, địa chỉ thường trú tại Đơn đề nghị được làm việc chính thức (Mẫu 9), Đơn đề nghị được làm việc kiêm nhiệm (Mẫu 10) quy định tại điểm c khoản 4 Điều 6 Thông tư số 03/2014/TT-BKHHCN.

Bổ sung thông tin tại Đơn đề nghị được làm việc chính thức (Mẫu 9), Đơn đề nghị được làm việc kiêm nhiệm (Mẫu 10) quy định tại điểm c khoản 4 Điều 6 Thông tư số 03/2014/TT-BKHHCN số Căn cước công dân.

### **Lĩnh vực nhập khẩu phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ sử dụng trực tiếp cho hoạt động sản xuất của dự án đầu tư**

Đối với thủ tục xác nhận phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ sử dụng trực tiếp cho hoạt động sản xuất của dự án đầu tư, đơn giản hóa yêu cầu tổ chức cung cấp "bản sao có chứng thực (hoặc bản sao xuất trình kèm bản chính để đối chiếu) các giấy tờ sau (nếu có): Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp quy định tại khoản 6 Điều 5 Quyết định số

30/2018/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, ngành có liên quan trong phạm vi thẩm quyền có trách nhiệm triển khai thực hiện theo đúng nội dung và thời hạn quy định tại Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

(*tbtagi.angiang.gov.vn*)

## CẢNH BÁO AN TOÀN THỰC PHẨM

### **NGĂN CHẶN, XỬ LÝ NGHIÊM NHẬP LẬU GIA CẦM, SẢN PHẨM GIA CẦM QUA BIÊN GIỚI**

*Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Bộ NN&PTNT) có công văn gửi UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bộ Công an và Bộ Quốc phòng đề nghị tăng cường kiểm soát, ngăn chặn, phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vận chuyển trái phép gia cầm, sản phẩm gia cầm qua biên giới vào Việt Nam.*

Bộ NN&PTNT cho biết, thời gian qua, tình trạng vận chuyển,

buôn bán trái phép gia cầm, sản phẩm gia cầm qua biên giới vào Việt Nam tiếp tục diễn ra khá phổ biến, phức tạp tại các địa phương có chung biên giới với các nước, đặc biệt là tại các tỉnh miền Trung và miền Nam.

Đây có thể là một trong những nguyên nhân làm gia tăng nguy cơ các chủng vi rút cúm gia cầm thể độc lực cao và các loại dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm khác xâm nhiễm từ nước ngoài vào Việt Nam, lây lan sang các địa phương khác, đặc biệt làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến ngành chăn nuôi gia cầm trong nước và sức khỏe người dân.

Bộ NN&PTNT đề nghị UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bộ Công an và Bộ Quốc phòng tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát, đặc biệt tại các cửa khẩu, đường mòn, lối mở khu vực biên giới, cảng biển, đường sông,... để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp buôn bán, giết mổ, vận chuyển gia cầm, sản phẩm gia cầm trái phép vào Việt Nam.

Trường hợp bắt được các lô hàng gia cầm, sản phẩm gia cầm vận chuyển bất hợp pháp thì phải tiêu hủy ngay (trước khi tiêu hủy lấy

mẫu gửi cơ quan thú y để xét nghiệm bệnh) và có biện pháp xử lý nghiêm đối với tổ chức, cá nhân có hành vi buôn lậu gia cầm và sản phẩm gia cầm qua biên giới.

Đề nghị lực lượng công an, Bộ đội Biên phòng lập chuyên án đấu tranh với các đối tượng vận chuyển, buôn bán gia cầm, sản phẩm gia cầm nhập lậu qua biên giới; phối hợp chính quyền địa phương thực hiện bắt giữ và xử lý nghiêm các vụ nhập khẩu trái phép gia cầm và sản phẩm gia cầm; tổ chức tuyên truyền cho nhân dân khu vực biên giới về sự nguy hiểm của bệnh cúm gia cầm 2 và tác hại khi buôn bán, vận chuyển gia cầm không được kiểm dịch, không rõ nguồn gốc.

UBND các tỉnh, thành phố chỉ đạo, đôn đốc Ban chỉ đạo 389 của địa phương cần chủ động triển khai các hoạt động, giải pháp ngăn chặn, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp nhập lậu, vận chuyển, buôn bán trái phép động vật, sản phẩm động vật, đặc biệt là gia cầm, sản phẩm gia cầm ra, vào Việt Nam; phối hợp chặt chẽ, chủ động chia sẻ thông tin, dữ liệu với các cơ quan thú y các cấp và tổ chức triển khai biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật theo quy

định của pháp luật hiện hành.

(tcvn.gov.vn)

## TIN HOẠT ĐỘNG

### 1. TIN THẾ GIỚI

#### ➤ Bộ Thương mại Hoa Kỳ lấy ý kiến sửa đổi các quy định về phòng vệ thương mại

Mới đây, Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) đã ban hành dự thảo sửa đổi các quy định nhằm tăng cường thực thi các biện pháp phòng vệ thương mại (PVTM) trong Luật Chống bán phá giá và Chống trợ cấp (Chương VII, Đạo luật Thuế quan 1930 của Hoa Kỳ) để lấy ý kiến các bên liên quan.

Trong dự thảo này, DOC đề xuất sửa đổi nhiều thủ tục, quy trình hiện hành; luật hóa nhiều thực tiễn điều tra và củng cố một số phương pháp phân tích, tính toán giá và chi phí.

Nhằm đảm bảo quyền lợi cho các doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam sang Hoa Kỳ, Cục PVTM trân trọng đề nghị các Hiệp hội/Doanh nghiệp xuất khẩu sang Hoa Kỳ/Văn phòng luật sư về PVTM và các bên liên quan khác nghiên cứu, cho ý kiến đóng góp với dự thảo các quy định sửa đổi nói trên.

(pvtm.gov.vn)

➤ **Việt Nam - Campuchia ký bản thỏa thuận thúc đẩy thương mại song phương**

*Ngày 2/6, thực hiện Tuyên bố chung giữa Thủ tướng Chính phủ Việt Nam và Thủ tướng Chính phủ Campuchia (ngày 10/10/2005) và được sự ủy quyền của Chính phủ hai nước, Bộ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hồng Diên cùng Bộ trưởng Bộ Thương mại Campuchia Pan Sorasak ký Bản Thỏa thuận thúc đẩy thương mại song phương giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Vương quốc Campuchia giai đoạn 2023-2024 theo hình thức trực tuyến.*

Bản Thỏa thuận thúc đẩy thương mại song phương giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Vương quốc Campuchia đã được hai nước ký và thực hiện từ năm 2006 (sửa đổi, bổ sung 2 năm một lần).

Đây là văn kiện pháp lý quan trọng, có ý nghĩa lớn đối với cộng đồng doanh nghiệp hai nước khi đã đưa ra mức ưu đãi thuế quan cho nhiều hàng hóa có thể mạnh của mỗi bên, ưu đãi hơn cả Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN (ATIGA), tạo điều kiện thuận lợi cho việc thúc đẩy hoạt động xuất

nhập khẩu hàng hóa giữa hai nước.

Trải qua 8 lần ký và gia hạn, Bản thỏa thuận đã góp phần tích cực thúc đẩy tăng trưởng kim ngạch thương mại song phương giữa Việt Nam và Campuchia. Đặc biệt, giai đoạn 2010-2015, kim ngạch thương mại giữa 2 nước đã đạt mức tăng trưởng khá cao (bình quân khoảng 18,5%/năm); giai đoạn 2015-2020 tiếp tục tăng trưởng bình quân trên 21%/năm.

Trong bối cảnh nền kinh tế thế giới và khu vực đang phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức và thương mại song phương Việt Nam - Campuchia cũng không nằm ngoài xu hướng đó, việc ký kết Bản thỏa thuận cho giai đoạn 2023-2024 sẽ giúp hai nước tiếp tục khai thác tính bổ sung của hai nền kinh tế, thắt chặt kết nối chuỗi cung ứng, phát triển thương mại biên giới và khẳng định quyết tâm của hai bên trong việc thúc đẩy thương mại song phương tương xứng với mối quan hệ “láng giềng tốt đẹp, hữu nghị truyền thống, hợp tác toàn diện, bền vững lâu dài” giữa hai nước.

*(trungtamwto.vn)*

➤ **Canada sửa đổi quy định về thực phẩm, dược phẩm và trang**

**thiết bị y tế**

Theo tin cảnh báo số G/TBT/N/CAN/694 ngày 19/4/2023, Bộ y tế Canada thông báo Sửa đổi Quy định về thực phẩm, dược phẩm và quy định về thiết bị y tế (Thu hồi giấy phép thành lập và thử nghiệm thành phẩm).

Các sửa đổi được đề xuất đối với Quy định về thực phẩm và dược phẩm (FDR) sẽ thiết lập khung pháp lý cho việc thu hồi thuốc theo lệnh của Bộ trưởng. Làm rõ nghĩa vụ báo cáo cho ngành đối với các đợt thu hồi tự nguyện.

Cập nhật tài liệu tham khảo lỗi thời cho cơ quan quản lý nước ngoài tham gia vào các thỏa thuận công nhận lẫn nhau (MRA) với Canada và thay thế thông tin lỗi thời bằng một danh sách cấp cứu của các cơ quan quản lý được kết hợp bằng cách tham chiếu.

Cung cấp các miễn trừ có điều kiện đối với yêu cầu liên quan đến thử nghiệm thành phẩm một số sinh học nhất định (ví dụ: liệu pháp gen và tế bào), dược phẩm phóng xạ, cũng như làm rõ việc giao hàng trực tiếp cho một người không phải là nhà nhập khẩu (thường là nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe) được cho phép đối với các

sản phẩm này.



Các sửa đổi được đề xuất cho quy định về thiết bị y tế (MDR) sẽ cập nhật định nghĩa về thu hồi bao gồm trường hợp thu hồi do Bộ trưởng yêu cầu, thiết lập khung pháp lý cho việc thu hồi các thiết bị y tế do Bộ trưởng yêu cầu và làm rõ nghĩa vụ báo cáo, lưu giữ hồ sơ của ngành đối với các trường hợp thu hồi do công ty khởi xướng; Cải thiện sự liên kết quốc tế liên quan đến báo cáo thu hồi thiết bị y tế rủi ro thấp;

Hiện đại hóa các yêu cầu đăng ký Giấy phép thiết lập thiết bị y tế (MDEL) để phản ánh các thông lệ hiện có; cung cấp cho Bộ trưởng khả năng ban hành các điều khoản và điều kiện trên MDEL để giảm thiểu rủi ro đối với sức khỏe và an toàn, đồng thời nhắm mục tiêu chiến lược vào việc không tuân thủ.

Bộ Y tế Canada đang đề xuất sửa đổi quy định nhằm mục tiêu cải thiện quy định và giám sát các sản phẩm trị liệu trong cả Quy định về thực phẩm và dược phẩm cũng như



Quy định về thiết bị y tế. Kế hoạch quy định chuyên tiếp của Bộ, kế hoạch đánh giá chứng khoán và lộ trình đánh giá quy định của ngành y tế, khoa học sinh học phức tạp các cam kết của Bộ Y tế Canada trong việc hiện đại hóa FDR và MDR.

(vietq.vn)

## 2. TIN TRONG NƯỚC

### ➤ Thúc đẩy hợp tác trong lĩnh vực tiêu chuẩn hóa giữa Việt Nam và Trung Quốc

*Ngày 5/6/2023, Thứ trưởng Bộ KH&CN Lê Xuân Định đã có buổi tiếp và làm việc với đoàn của Tổng cục Quản lý Thị trường Nhà nước Trung Quốc (SAMR).*

Tại buổi làm việc, hai bên đã trao đổi nhiều thông tin quan trọng về định hướng phát triển kinh tế, xã hội, kinh nghiệm trong quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng, kinh nghiệm xây dựng chiến lược tiêu chuẩn hóa và nhiều vấn đề khác liên quan tới lĩnh vực hợp tác mà hai bên đã và đang duy trì.

Nhân buổi làm việc này, phía Việt Nam (Bộ KH&CN, Tổng cục TCĐLCL) và Trung Quốc (SAMR) thống nhất sẽ tiếp tục duy trì và mở rộng mối quan hệ hợp tác giữa các đơn vị chức năng của

Tổng cục TCĐLCL với SAMR. Hai bên thống nhất sẽ rà soát lại tất cả văn bản, biên bản ghi nhớ đã ký kết để chuẩn hoá, tăng cường hiệu quả các thoả thuận. Đồng thời, thống nhất sẽ có kế hoạch tổ chức hội thảo chuyên môn giữa hai bên.

Phía Trung Quốc cũng đồng ý với đề xuất từ Việt Nam (Tổng cục TCĐLCL) về việc hỗ trợ hoạt động đào tạo, nâng cao trình độ nguồn nhân lực.

Phát biểu tại buổi làm việc, Thứ trưởng Bộ KH&CN Lê Xuân Định đánh giá cao những nỗ lực hợp tác song phương giữa hai nước Việt Nam và Trung Quốc nói chung và trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng nói riêng. Đồng thời, kỳ vọng mối quan hệ hợp tác giữa hai bên trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng, khoa học công nghệ ngày càng trở nên sâu rộng.

(tcvn.gov.vn)

### ➤ Thúc đẩy hợp tác về tiêu chuẩn và đánh giá sự phù hợp giữa Việt Nam – Pakistan

*Sáng 6/6, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đã có buổi làm việc, trao đổi với đoàn công tác của Pakistan do bà Ambreen Ifikhar – Thứ trưởng Liên bang, Ủy ban đầu tư Pakistan cùng Phó Đại*

sứ Pakistan tại Việt Nam làm trưởng đoàn. Với sự hỗ trợ của Nhật Bản thông qua JICA, đoàn đến thăm và làm việc với Tổng cục nhằm trao đổi thông tin và tăng thêm hiểu biết về tiêu chuẩn liên quan đến thương mại và đầu tư, kiểm định chất lượng.

Tại buổi làm việc, TS. Hà Minh Hiệp - Phó Tổng cục trưởng phụ trách Tổng cục đã chia sẻ những kinh nghiệm của Việt Nam về việc xây dựng hạ tầng Chất lượng quốc gia (NQI) và chiến lược Tiêu chuẩn hóa quốc gia (NSS) nhằm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tổng cục cũng trao đổi với phía bạn về đề xuất hai bên cùng nghiên cứu hợp tác về tiêu chuẩn, đánh giá sự phù hợp trong một số lĩnh vực nhằm tạo thuận lợi thương mại song phương như lĩnh vực dệt may, các sản phẩm Halal, năng suất...

Phía Pakistan cũng khẳng định vai trò của hài hòa tiêu chuẩn quốc tế tại mỗi quốc gia đóng vai trò quan trọng trong thúc đẩy kinh tế phát triển của nước đó. Bên cạnh đó, việc tuân thủ các quy định Hiệp định về hàng rào kỹ thuật trong thương mại WTO/TBT cũng là thuận lợi cho việc đầu tư/FDI tại Pakistan.

Những nội dung trao đổi hợp tác

tại buổi làm việc gợi mở cho đoàn những ý tưởng đề xuất nhiều nội dung hợp tác giữa Pakistan và Việt Nam về thương mại và đầu tư.

(tcvn.gov.vn)

### 3. TIN ĐỊA PHƯƠNG

#### ➤ Bà Rịa - Vũng Tàu và Siêm Riệp ký kết Chương trình hành động hợp tác giai đoạn 2023 - 2025

Vừa qua, Đoàn Công tác tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu do ông Nguyễn Văn Thọ, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Đoàn và ông Nguyễn Văn Xinh, Ủy viên Ban thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội hữu nghị Việt Nam - Campuchia tỉnh, Phó Trưởng Đoàn đã có buổi làm việc với Ngài Tea Seiha, Tỉnh trưởng tỉnh Siêm Riệp về triển khai Bản ghi nhớ hợp tác giữa hai địa phương trong giai đoạn 2023 - 2025.

Phát biểu tại buổi làm việc, Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Nguyễn Văn Thọ đánh giá, với nhiều tiềm năng và lợi thế phát triển kinh tế của hai địa phương đã được xác định nhân chuyến thăm của Ngài Tỉnh trưởng tại Bà Rịa - Vũng Tàu vào tháng 12/2022, cũng như kế thừa và phát huy mối quan

hệ đặc biệt “láng giềng tốt đẹp, hữu nghị truyền thống, hợp tác toàn diện, bền vững lâu dài” Việt Nam - Campuchia, Chương trình hành động thực hiện Bản ghi nhớ là một cơ chế quan trọng, là kim chỉ nam để chính quyền, đồng hành cùng doanh nghiệp và người dân của hai địa phương tập trung thực hiện tốt các hoạt động triển khai hợp tác trong giai đoạn 2023 - 2025.

Ngài Tea Seiha, Tỉnh trưởng tỉnh Siêm Riệp đồng tình với Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu rằng, với nhiều điểm tương đồng về tiềm năng, thế mạnh phát triển kinh tế - xã hội, hai tỉnh thực sự có nhiều cơ hội để triển khai hợp tác hiệu quả trong các lĩnh vực như giáo dục, công nghệ, du lịch, văn hóa, thương mại và nông nghiệp...

Chương trình hành động thực hiện Bản ghi nhớ giữa tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và tỉnh Siêm Riệp giai đoạn 2023 - 2025 tập trung vào các hoạt động tổ chức sự kiện kết nối chính quyền và kết nối doanh nghiệp (nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, du lịch, thương mại,...); các hoạt động giao lưu văn hóa - nghệ thuật, giao lưu học sinh - sinh viên - giáo viên; hỗ trợ lẫn nhau trong công tác quảng bá, nâng cao nhận diện hình ảnh của hai tỉnh đối

với bạn bè quốc tế...

*(baria-vungtau.gov.vn)*

### ➤ Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh năm 2023

*UBND tỉnh vừa ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2023 với các nhiệm vụ và giải pháp cơ bản sau:*

#### 1. Nghiên cứu xây dựng chính sách thúc đẩy hoạt động nâng cao năng suất chất lượng

- Nghiên cứu nhiệm vụ khoa học và công nghệ để thúc đẩy hoạt động nâng cao năng suất chất lượng.

- Nghiên cứu tính toán mức đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh giai đoạn 2021-2025, nhằm khảo sát mức đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

#### 2. Tăng cường công tác thông tin, truyền thông về năng suất chất lượng

- Thông tin tuyên truyền, phổ

biên các nội dung có liên quan đến năng suất, chất lượng; tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, văn bản quy phạm pháp luật liên quan năng suất chất lượng đăng lên website, báo, đài, bản tin,... để thông tin kịp thời cho các doanh nghiệp.

- Tổ chức hội thảo, hội nghị, các lớp đào tạo, tập huấn hướng dẫn, các giải pháp có liên quan đến nâng cao năng suất, chất lượng; tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, văn bản quy phạm pháp luật,... cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tham gia các lớp tập huấn, hội nghị, hội thảo, các buổi chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung có liên quan đến năng suất và chất lượng trong và ngoài tỉnh.

### **3. Hỗ trợ áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, các giải pháp nâng cao năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh**

Triển khai hỗ trợ doanh nghiệp theo các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư số 35/2021/TT-BTC ngày 19/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định cơ chế quản lý tài chính thực hiện chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất

và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 theo hình thức các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định.

### **4. Đào tạo nguồn nhân lực cho hoạt động nâng cao năng suất chất lượng**

- Tổ chức đào tạo, tập huấn kiến thức về năng suất chất lượng trong các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn kiến thức, kỹ năng về năng suất chất lượng, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến, các giải pháp nâng cao năng suất chất lượng cho lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp và người lao động của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, hộ kinh doanh. Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các chương trình đào tạo của Tổ chức Năng suất Châu Á và các tổ chức tiêu chuẩn quốc tế, khu vực.

Sở KH&CN là cơ quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện triển khai các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch. Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp triển khai các nội dung của Kế hoạch và lồng ghép với các chương trình, kế hoạch hoạt động của cơ quan, đơn vị.

(Sở KH&CN)